

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tinh

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 16/TB-TA ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Đ; cư trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. có mặt

Bị đơn: Chị Bùi Thị T; cư trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Vũ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị T kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ vào ngày 12 tháng 4 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đến năm 2010 vợ chồng chuyển về sống tại thôn A ,

xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, hai bên hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau, mâu thuẫn càng thẳng nên từ giữa năm 2020, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ly thân, cả hai không ai quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Vũ Thị Anh T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2017. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao các con chung Vũ Thị Ngọc Á và Vũ Tiến Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Thị Anh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng như anh Vũ Văn Đ đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2020 anh Đ có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh Đ thường xuyên vắng nhà, không quan tâm tới gia đình, bản thân chị đã nhiều lần khuyên bảo anh Đ và cam chịu để giữ vững hạnh phúc gia đình nhưng anh Đ không sửa đổi, làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng hơn, hiện tại vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nên anh Vũ Văn Đ xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như anh Đ trình bày là đúng; con chung hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng/ba con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Vũ Văn Đ được ly hôn với chị Bùi Thị T; về con chung, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử giao con chung Vũ Thị Anh T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Tiến Đ, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2017 cho anh Vũ Văn Đ nuôi dưỡng; anh Đ có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng/02 con; thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị T đang cư trú tại thôn An Phong, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Vũ Văn Đ và chị Bùi Thị T kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông vào ngày 12 tháng 4 năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh Vũ Văn Đ và chị Bùi Thị T đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Vũ Văn Đ được ly hôn với chị Bùi Thị T.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn Đ và chị Bùi Thị T có 03 con chung Vũ Thị Anh Thư, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007; Vũ Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 và Vũ Tiến Đạt, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2017. Ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Vũ Thị Ngọc Á và Vũ Tiến Đ và đề nghị giao con chung Vũ Thị Anh T cho chị T nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Xét thấy việc nuôi con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất; điều kiện nuôi con của các bên là ngang nhau, nên giao con chung Vũ Thị Anh T và Vũ Thị Ngọc Á cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Tiến Đ cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

[4] Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Vũ Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 1.000.000đ/tháng/ hai con. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn Đ ly hôn với chị Bùi Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Anh T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Tiến Đ, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2017 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 1.000.000đ/tháng/02 con.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Đ đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0012968 ngày 31 tháng 12 năm 2020), nay anh Đ phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tĩnh

Đông Thị Thường

Lê Văn Tươi

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Nam Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tĩnh Trần Thị T

Bùi Duy Thạch

